

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC
VỪA LÀM VỪA HỌC ĐỢT 1 NĂM 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI MÔN NĂNG KHIẾU NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

(ban hành kèm theo Quyết định số 1516/QĐ-ĐHSP ngày 29/10/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHN)

Phòng tập trung: 01 (B1-202)

Ngày thi: 24/10/2026

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Môn Năng khiếu	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	26.VLVH.051	TRƯỜNG THỊ MINH CHÂU	23/03/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Kể chuyện	9.00	Chín chẵn	
2	26.VLVH.052	NGUYỄN NGỌC ÁNH DƯƠNG	13/02/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.50	Tám phẩy năm	
3	26.VLVH.053	PHẠM THỊ THÙY DƯƠNG	02/05/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Kể chuyện	7.50	Bảy phẩy năm	
4	26.VLVH.054	VÕ THỊ ÁNH DƯƠNG	07/09/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.50	Tám phẩy năm	
5	26.VLVH.055	HÀ GIA HÂN	03/12/2008	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.00	Tám chẵn	
6	26.VLVH.056	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	03/12/2008	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Kể chuyện	7.50	Bảy phẩy năm	
7	26.VLVH.057	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAM	19/04/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.00	Tám chẵn	
8	26.VLVH.058	HÀ THÚY LINH	28/01/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.50	Tám phẩy năm	
9	26.VLVH.059	NGUYỄN NGÔ THỊ NI NA	06/07/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Kể chuyện	7.00	Bảy chẵn	
10	26.VLVH.060	TRẦN LÊ THẢO NGUYỄN	04/02/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.50	Tám phẩy năm	
11	26.VLVH.061	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	13/12/2008	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.50	Tám phẩy năm	
12	26.VLVH.062	PHAN THỊ LAN PHỤNG	01/12/2000	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.50	Tám phẩy năm	
13	26.VLVH.063	TRẦN THỊ SIM	14/03/1999	Nam Định	Nữ	Kinh	Kể chuyện	9.00	Chín chẵn	
14	26.VLVH.064	NGUYỄN BẢO ANH THU	18/11/2007	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Kể chuyện	7.50	Bảy phẩy năm	
15	26.VLVH.065	VÕ THỊ NGỌC TRÂM	13/02/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.00	Tám chẵn	
16	26.VLVH.066	LÊ NỮ QUỲNH TRANG	25/07/2007	Quảng Trị	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.00	Tám chẵn	
17	26.VLVH.067	NGUYỄN NGỌC HUYỀN TRANG	04/09/1995	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Kể chuyện	9.00	Chín chẵn	
18	26.VLVH.068	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	25/01/2008	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Kể chuyện	7.50	Bảy phẩy năm	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Môn Năng khiếu	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
19	26.VLVH.069	TRẦN THỊ MỸ TRANG	21/05/2001	Bình Định	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.50	Tám phẩy năm	
20	26.VLVH.070	LÊ ĐÌNH QUANG TRUNG	07/03/2008	Đà Nẵng	Nam	Kinh	Kể chuyện	9.00	Chín chẵn	
21	26.VLVH.071	NGUYỄN THỊ CẨM VÂN	18/11/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Kể chuyện	9.00	Chín chẵn	
22	26.VLVH.072	TRẦN NGUYỄN MAI VÂN	28/10/2008	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.00	Tám chẵn	
23	26.VLVH.073	KIÊN ĐIỆP ANH	01/09/2000	Trà Vinh	Nữ	Khơ me	Kể chuyện	9.00	Chín chẵn	
24	26.VLVH.074	PHÙNG THỊ HỒNG GIANG	10/06/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Kể chuyện	9.00	Chín chẵn	
25	26.VLVH.078	PHAN VÕ LAN VI	22/01/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.00	Tám chẵn	

Tổng số: 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: 25 thí sinh Số thí sinh vắng thi: 0 thí sinh